

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HSST  
Ngày: 20/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Bảy

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị P, sinh năm: 1973, tại tỉnh D.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu A (đã chết) và bà Trần Thị N; bị cáo có chồng và 02 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2019 cho đến nay ( Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Người bị hại:**

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968 ( vắng mặt)

2. Bà Đào Thị Q, sinh năm 1966 ( có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

**- Người làm chứng:**

1. Chị Đinh Thị L, sinh năm 1976 ( có mặt)

2. Anh Lương Đức C, sinh năm 1971 ( vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về việc 02 cây xà cừ được trồng vào năm 2002, trồng trên diện tích đất thuộc thôn 7 xã B, huyện Đ, tỉnh P của gia đình ông Phạm Văn H và bà Đào Thị Q vươn cạnh qua diện tích đất của bà P. Nên vào khoảng 17 giờ ngày 30/01/2018, bà P đã dùng củi điều chất xung quanh 02 gốc xà cừ rồi châm lửa đốt dẫn đến cây bị chết. Tiếp đó, đến khoảng giữa tháng 7/2019 bà P tiếp tục chất củi đốt làm 02 cây xà cừ bị cháy hết 01 phần. Bà Q biết việc P đốt cây xà cừ nhà mình, nên đã làm đơn tố cáo hành vi hủy hoại tài sản gửi đến Cơ quan công an. Cơ quan điều tra làm việc và P đã khai nhận toàn bộ hành vi hủy hoại tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90 ngày 25/10/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Đ xác định: 02 cây xà cừ được trồng vào năm 2002 tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 2.500.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: 02 cây xà cừ sau khi bị đốt gia đình ông H, bà Q đã cho anh Lương Đức C cưa hạ làm củi không thu hồi được

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường số tiền 4.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự

Tại bản cáo trạng số: 24/CT – VKS.BĐ ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Phạm Thị P về “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị P phạm tội “ Hủy hoại tài sản”; về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, h, s Khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thị P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Phạm Thị P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát; tuy nhiên về hình phạt bị cáo cho rằng quá nặng đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 17 giờ ngày 30/01/2018 và khoảng tháng 7/2019 Phạm Thị P đã có hành vi dùng củi điều chất vào 02 gốc xà cừ được trồng vào năm 2002 sau đó châm lửa đốt làm 02 cây xà cừ bị chết, tổng giá trị 02 cây xà cừ là 2.500.000đ của gia đình ông Phạm Văn H và bà Đào Thị Q ở thôn 7 xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Thị P đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng do nóng nảy, thiếu kiềm chế bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường và khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, chồng bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba và hạng nhì; một phần lỗi của người bị hại không tía cắt các cành cây xà cừ vươn ra phần đường đi và rẫy của bị cáo.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xem xét xử bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội; về thu nhập của bị cáo, qua biên bản xác minh tại địa phương thấy thu nhập của cả gia đình bị cáo từ nghề nông, mức thu nhập không ổn định, hiện nay bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, phải chi phí nuôi hai con đang ăn học, phụng dưỡng, cấp dưỡng cho mẹ chồng; chồng của bị cáo đã hết tuổi lao động nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Không thu hồi được nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về mức hình phạt có phần nghiêm khắc nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị P phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 178, điểm b, h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị P 06 ( Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Thị P về Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đ
- CCTHADS huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Thùy Linh**